TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – Sinh năm: 1973 (**Nguyễn Thanh H** – Sinh năm: 1977 là một); nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thống

nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí HNST*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000[đ] (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) sung ngân sách Nhà nước. Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006672 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P nay được khấu trừ và hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000[đ] (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã C, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ